

Số: 01/2026/ECC/CBNLPTN

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi:

- Sở Xây dựng Quảng Ninh;
- Các Chủ đầu tư;
- Ban Quản lý dự án, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

- Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng

- Căn cứ năng lực thiết bị, năng lực nhân sự của Công ty CP tư vấn và ứng dụng công nghệ xây dựng ECC. Chúng tôi xin công bố công khai năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (TNCNXD)

Tên tổ chức hoạt động TNCNXD: Công ty cổ phần tư vấn và ứng dụng công nghệ xây dựng ECC

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5701707614. Đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 05 năm 2014, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 16 tháng 09 năm 2025. Cơ quan cấp Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh phòng đăng ký kinh doanh

Địa chỉ: Số 146, Phố Trần Phú, Xã Đầm Hà, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam .

Điện thoại: 0982155558

Mã số thuế: 5701707614

Website: <https://eccquangninh.com>

2. Thông tin phòng thí nghiệm xây dựng

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình

Địa chỉ: Số 146, Phố Trần Phú, Xã Đầm Hà, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0333880316

3. Thông tin năng lực phòng thí nghiệm trước khi công bố:

Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình mã số LAS-XD QNI 004 thuộc Công ty cổ phần tư vấn và ứng dụng công nghệ xây dựng ECC Sở Xây dựng Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng Giấy chứng nhận số 06/GCN-SXD ký ngày 08 tháng 01 năm 2025.

4. Năng lực thực hiện phép thử phòng thí nghiệm:

Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm và tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (Phụ lục 1 danh mục chỉ tiêu thí nghiệm kèm theo công bố này)

5. Năng lực về thiết bị, dụng cụ của phòng thí nghiệm:

Danh mục thiết bị thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (Phụ lục 2 danh sách thiết bị kèm theo công bố này)

6. Năng lực về nhân sự phòng thí nghiệm:

Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên của phòng thí nghiệm (Phụ lục 3 danh sách cán bộ, thí nghiệm viên kèm theo công bố này)

7. Nội dung năng lực được công bố tại website: <https://eccquangninh.com>

Công ty cổ phần tư vấn và ứng dụng công nghệ xây dựng ECC cam kết thông tin công khai năng lực là đúng sự thật và chịu trách trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Website: <https://eccquangninh.com>;
- Sở xây dựng Quảng Ninh;
- Lưu: VT

**CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG ECC**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Tuấn

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
(Kèm theo quyết định số: 01/2026/ECC/CBNLPTN ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Công ty cổ phần tư vấn và ứng dụng công nghệ xây dựng EEC)

TT	Tên phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG				
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	Sàng 0,09mm, cân kỹ thuật (0,01g), tủ sấy, bình khối lượng riêng, chậu nước, dầu hoả	1, Trần Ngọc Dũng 2, Nguyễn Hoàng Thiện
2	Xác định độ bền uốn và nén của xi măng	TCVN 6016:2011; ASTM C109, C348	Khuôn (4x4x16cm), máy dẫn (điển hình), máy thử độ bền uốn (10Kn,1%), máy thử độ bền nén (tăng tải 2400Kn;200N/s), giá định vị.	
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015; ASTM C187, C191	Dụng cụ Vica, vành khâu, chảo trộn, bay trộn hồ, cân kỹ thuật (0,01g), ống đồng, dao thép, tấm kim loại, đồng hồ bấm giây, cân (1g), máy trộn (ISO 679), thùng luộc mẫu, khuôn La Chaterlier	
THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA				
4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006	- Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; - Bộ sàng tiêu chuẩn, - Tủ sấy nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110 °C.	1, Trần Ngọc Dũng 2, Nguyễn Hoàng Thiện 3, Bùi Mạnh Long
5	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,1%; - Tủ sấy nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C; - Bình dung tích, bằng thủy tinh,	
6	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	Cân kỹ thuật, có độ chính xác 1%;-Cân thủy tinh, có độ chính xác 1 %, - Thùng ngâm mẫu - Thước kẹp;- Bàn chải sắt; - Tủ sấy nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C	
7	Xác định độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006	Thùng đóng bằng kim loại, hình trụ, dung tích 1 l; 2 l; 5 l; 10 l và 20 l,	

			- Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; - Phễu chứa vật liệu ; - Bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy
8	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	- Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1%; - Tủ sấy
9	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	- Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 0,1 % và cân kỹ thuật có độ chính xác 1%; - Tủ sấy; - Thùng rửa cốt liệu ;
10	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	- Ống hình trụ bằng thủy tinh có dung tích 250ml và 100ml - Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,1% - Bếp cách thủy
11	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	- Máy nén thủy lực có lực ép đạt 500KN - Xi lanh bằng thép có đáy rời - Cân kỹ thuật, độ chính xác 1% - Bộ sàng tiêu chuẩn, theo TCVN 7572-2:2006; Tủ sấy
12	Xác định độ nén dập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	- Máy nén thủy lực - Máy khoan và máy cưa đá
13	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	- Cân kỹ thuật, độ chính xác 1% - Bộ sàng tiêu chuẩn - Tủ sấy
14	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006	- Cân kỹ thuật với độ chính xác 0,01 g; - Tủ sấy - Bộ sàng tiêu chuẩn,
15	Xác hàm lượng silic oxit vô định hình	TCVN 7572-19:2006	- Sàng 5 mm; 300 μm; 140 μm. - Cân kỹ thuật 0,1% - Lò nung 1000 độ; Tủ sấy
16	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006	- Cân (0.001g); tủ sấy; bộ sàng tiêu chuẩn; giấy nhám;
17	Xác định hệ số (ES)	ASTM D2419; AASHTO T176	- Máy nén thủy lực - Dụng đo modun đàn hồi Đồng hồ biến dạng
18	Xác định góc dốc tự	TCVN 8724:2012;	- Bộ dụng cụ đo góc dốc

	nhiên của cát	AASHTO T191, T193	của cát, cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng, thước kẹp hoặc thước lá	
19	Xác định độ góc cạnh của cốt liệu	TCVN 8860-7:2011	- Ống đồng: được làm bằng thép hoặc bằng đồng; - Phễu: được làm bằng thép hoặc đồng;	
20	Cát nghiền cho bê tông và vữa: Xác định hạt lượng hạt <0,075mm	TCVN 9205:2012	- Cân phân tích, ch/xác đến 0,01g. - Tủ sấy ; - Bộ sàng tiêu chuẩn	
21	Xác định Modun đàn hồi, lực kháng nén, kháng kéo, lực kết dính, góc ma sát, độ bền cắt trực tiếp của đá	ASTM D2664, D5407, D3148, D2938, D5607	Máy nén thủy lực, đồng hồ đo biến dạng, bộ gá kéo, thước kẹp, máy khoan tạo mẫu, máy cắt	
THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG				
22	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	Bộ sàng tiêu chuẩn	1, Trần Ngọc Dũng 2, Nguyễn Hoàng Thiện
23	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	Dụng cụ thử độ lưu động hỗn hợp vữa, chày đầm bằng thép (□10-12mm, dài 250mm),	3, Bùi Mạnh Long
24	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Bình trụ bằng sắt (1000 □ 2ml), chày đầm, cân kỹ thuật (1g)	
25	Xác định khả năng giữ nước của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022	Đồng hồ bấm dây, giấy lọc, chảo sắt, bay, thiết bị tạo chân không	
26	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022	Thiết bị xác định thời gian đông kết, khuôn đúc mẫu, kim xuyên tiêu chuẩn,...	
27	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022	Khuôn (40x40x160)mm, máy nén thủy lực (□2%), 2 tấm đệm bằng thép, bộ gá uốn	
28	Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn trên nền	TCVN 3121-12:2022	Vòng tròn nón cụt, máy thử cường độ bám dính, thùng dưỡng hộ, keo gắn	
29	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2022	Cân kỹ thuật (1g), thùng ngâm mẫu, tủ sấy 200°C, khăn lau	
30	Vữa cho bê tông nhẹ: Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất, độ lưu động, khối lượng thể tích, thời	TCVN 9028:2011	Bộ sàng tiêu chuẩn, Dụng cụ thử độ lưu động hỗn hợp vữa, máy nén thủy lực, Cân kỹ thuật (1g), thùng ngâm mẫu, tủ sấy	

	gian đông kết, khối lượng thể tích, cường độ nén, cường độ bám dính, độ hút nước		200°C, khăn lau	
31	Vữa không co trộn sẵn: Xác định độ chảy, độ tách nước, cường độ nén, thay đổi chiều cao cốt vữa tại lúc kết thúc đông kết, thay đổi chiều dài mẫu vữa đóng rắn	TCVN 9204:2012	Máy thử kéo, để kiểm tra lực kéo trực tiếp, với công suất và độ nhạy phù hợp phép thử. Máy thử kéo phải có khả năng truyền lực đến tấm đầu kéo với tốc độ (250 ± 50) N/s; Thước thẳng, bằng thép. Cân kỹ thuật chính xác đến 1g. Tủ sấy	
HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG				
32	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:2022	Côn thử độ sụt, que chọc, phễu đổ hỗn hợp, thước lá kim loại	1, Trần Ngọc Dũng 2, Nguyễn Hoàng Thiện 3, Bùi Mạnh Long
33	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3108:1993	Thùng kim loại 5, 15 lít, cân kỹ thuật (50g), thước lá thép 400mm	
34	Xác định độ tách nước và tách vữa của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3109:2022	Khuôn thép 200x200x200mm, bàn rung, que chọc, cân kỹ thuật 50kg, sàng 5mm, thước lá kim loại, ống đong 50-200ml, pipet 5ml, tủ sấy, khay sắt	
35	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:1993	Cân kỹ thuật 50kg (0.1g), sàng (5, 1, 2, 0.15), tủ sấy, khay sắt, khay sấy, xèng xúc	
36	Xác định khối lượng riêng của bê tông nặng	TCVN 3112:2022	Bình khối lượng riêng, cân (0.01g), tủ sấy,	
37	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022	Cân kỹ thuật (5g), thùng ngâm mẫu, tủ sấy, khăn lau.	
38	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022	Cân kỹ thuật (50g), thước lá kim loại, bếp điện và thùng nấu paraffin, tủ sấy	
39	Xác định độ chống thấm nước của bê tông	TCVN 3116:2022	Máy thử độ chống thấm, Paraffin, tủ sấy, giá ép mẫu	
40	Xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 3118:2022; AASHTO T22, T140	Máy nén 200 tấn, thước lá kim loại, đệm truyền tải	
41	Xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119:2022; AASHTO T97	Bộ gá thử uốn 2 điểm, thước lá kim loại.	
42	Xác định cường độ kéo	TCVN 3120:2022;	Máy nén 200 tấn, thước lá	

	khi bừa	ASTM C496; AASHTO T198	kim loại, đệm truyền tải, gối truyền tải, đệm gỗ	
43	Xác định cường độ lãng trụ và modun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022	Máy nén, biến dạng kế, thước lá kim loại	
44	Xác định thành phần cấp phối bê tông theo Quyết định số : 778/1998/QĐ- BXD	ACI 211.1:97	Máy trộn bê tông, khuôn đúc mẫu, bộ thí nghiệm độ sụt, tủ sấy, cân kỹ thuật, ống đóng,.....	
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG				
45	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012	Cân kỹ thuật (0.01g), bình tỷ trọng (100cm ³), cối chày sứ (đồng), rây 2mm, bếp cách cát, tủ sấy, tỷ trọng kế, thiết bị ổn nhiệt, hộp nhôm có nắp	1, Nguyễn Hoàng Thiện; 2, Bùi Mạnh Long
46	Xác định độ ẩm và hút ẩm	TCVN 4196:2012	Tủ sấy (t ⁰) đến 300 ⁰ C, cân kỹ thuật (0.01g), hộp nhôm có nắp), bình hút ẩm có Clorua canxi, rây 1mm, cối và chày sứ có đầu bọc cao su, khay men phơi đất	
47	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:2012; AASHTO T89, T90	Bộ quả dọi Vaxiliep, tấm kính nhám, rây 1mm, cối chày sứ có đầu bọc cao su, bình thủy tinh có nắp, cân kỹ thuật (0.01g), tủ sấy (t ⁰),	
48	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012; TCVN 12790:2020; 22TCN 333:2006; ASTM D1557, D698	Cối đầm nện và cán dẫn búa bằng kim loại, cân kỹ thuật (0.01g), sàng 5mm, bình phun nước, tủ sấy (t ⁰),	
49	Xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:2012; ASTM D2435, D2937; AASHTO T216	Dao vòng bằng kim loại - Cân kỹ thuật (0,01 và 0,1g), - Các tấm kính, - Dụng cụ xác định độ ẩm, - Tủ sấy (t ⁰), - Bình hút ẩm	
50	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020; 22TCN 332:06; ASTM D1883; AASHTO T180, T193	Máy nén CBR, - Cối đầm loại to (D=152,4 mm), - Chày đầm tiêu chuẩn, - Chày đầm cải tiến , - Cối CBR, - Tấm đo - Trương nở, - Đồng hồ đo trương nở,	
51	Xác định hàm lượng hữu cơ	TCVN 8726:2012; AASHTO T267	- Tủ sấy, có thể sấy tới 300oC	

			- Các cân phân tích có độ chính xác 0,001 g hoặc 0,0001 g; - Bình tam giác các loại, có dung tích chuẩn 50; 100; 250; 500 và 1000 ml;	
THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN				
52	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; ASTM A370, B557; AASHTO T68; JIS Z2241	Máy kéo thủy lực vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, thước kẹp (5%mm), dụng cụ Palme (1%mm), cân kỹ thuật (0,1g), thước lá kim loại.	1, Đặng Văn Cường 2, Bùi Mạnh Long 3, Nguyễn Hoàng Thiện
53	Thử uốn	TCVN 198:2008; TCVN 5891:2008; ASTM A370; JIS Z2248	Máy kéo thủy lực vạn năng và phụ kiện (ê tô, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,...)	
54	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 8310:2010; TCVN 8311:2010; AASHTO T68, T244	Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, - Cân kỹ thuật	
55	Thử uốn mối hàn kim loại	TCVN 5401:2010; TCVN 5403:2010; AASHTO T68, T24; JIS Z3121	Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, - Cân kỹ thuật	
56	Thép cốt bê tông và bê tông dự ứng lực, thép lưới hàn: Xác định kích thước hình học, độ bền kéo, uốn	TCVN 7937:2003; TCVN 9391:2012; ASTM A1061	Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, - Cân kỹ thuật	
57	Thử nghiệm bu lông, đai ốc, vít: Xác định khuyết tật ngoại quan, kích thước hình học, thử kéo, lực siết, lực cắt	TCVN 197:2014; TCVN 1916:1995; TCVN 4795:1989; TCVN 4796:1989; ASTM A370	- Máy kéo thử vạn năng, - Bộ gá lắp bu lông - Thước kẹp (5%mm), - Dụng cụ Palme (1%mm), - Thước lá kim loại.	
58	Thử dây cáp thép dự ứng lực	ASTM A1061-2020	- Máy kéo thử vạn năng, - Thước kẹp (5%mm), - Dụng cụ Palme (1%mm), - Thước lá kim loại.	
THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG				
59	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020; 22TCN 02:1971; TCVN 8729:2012	- Dao dai tròn bằng thép hay đồng -Cân đĩa 5kg độ nhạy(1-2g), - Hộp nhôm,	1, Bùi Quang Huy 2, Bùi Mạnh Long 3, Nguyễn Hoàng Thiện
60	Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006; TCVN 8729:2012	- Phễu rót cát: (bình chứa cát, phễu, đế định vị). - Cát chuẩn - Cân cân được 15kg chính xác 1,0g.	
61	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012	Thiết bị đo điện trở đất, cọc tiếp địa, dây nối	

62	Xác định cường độ nén của bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	Thiết bị súng bật nảy	
63	Xác định chiều rộng vết nứt bê tông	TCVN 5879:2009	- Cân đo vết nứt	
64	Thí nghiệm CBR hiện trường	TCVN 8821:2011	Bộ gia tài CBR quay tay, piston xuyên, cần nối dài, Tải trọng xe, giàn thiên phân kế, thiên phân kế	
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH, NGÓI				
65	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009	Máy nén thủy lực có bảng lực từ 30 đến 60	1, Trần Ngọc Dũng 2, Nguyễn Hoàng Thiện 3, Bùi Mạnh Long
66	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy thử uốn hoặc nén	
67	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Tủ sấy tới 200 ⁰ C, Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, thùng để ngâm mẫu	
68	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	Tủ sấy tới 200 ⁰ C, bình cao cổ để xác định khối lượng riêng, cân kỹ thuật 500g chính xác 0.01g,	
69	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, Tủ sấy tới 200 ⁰ C, thước đo có độ chính xác tới 1mm,	
70	Gạch bê tông tự chèn: Xác định thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; cường độ uốn; độ hút nước, độ rỗng	TCVN 6476:1999	- Máy nén có thang lực thích hợp - Bộ má ép bằng thép Tủ sấy, Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g,	
71	Gạch Tezzarro: Thí nghiệm kích thước, độ bền uốn, độ hút nước, độ co khô	TCVN 7744:2013	Tủ sấy tới 200 ⁰ C, Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, thùng để ngâm mẫu	
72	Gạch Bê tông: Thí nghiệm kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ rỗng, độ hút nước, độ thấm nước	TCVN 6477:2016	- Máy nén có thang lực thích hợp để khi nén, - Cân kỹ thuật chính xác đến 1g, - Bộ má ép (120x60) dày 15mm	
73	Sản phẩm bê tông nhẹ, gạch bê tông nhẹ, xác định: kích thước và khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ hút nước, khối lượng thể tích khô, độ co khô	TCVN 9030:2017	- Tấm dưỡng kim loại có chiều dày và độ chính xác 0,1mm - Tủ sấy tới 200 ⁰ C - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, - Thiết bị thử độ co - Đồng hồ đo biến dạng	

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH THIẾT BỊ - DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM
(Kèm theo quyết định số: 01/2026/ECC/CBNLPTN ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Công ty cổ phần tư vấn và ứng dụng công nghệ xây dựng EEC)

STT	Tên thiết bị, thông số kỹ thuật	Xuất xứ	SL	DVT	Hiện trạng
1	Máy kéo nén vạn năng 1000kN (Hiển thị điện tử bằng màn hình LCD) - Model: WA-1000	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
2	Cân điện tử ALC 6kg ± 0.1g (VibraShinko - Nhật)	TQ	1	chiếc	Hoạt động tốt
3	Thước kẹp 200mm	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
4	Máy nén bê tông 2000KN Model: TYA-2000Nhãn hiệu	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
5	Côn thử độ sụt bê tông	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
6	Dụng cụ kiểm tra độ thấm của gạch Block.	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
7	Bộ gá uốn mẫu gạch xây tiêu chuẩn	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
8	Bộ tấm ép mẫu gạch tự chèn tiêu chuẩn	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
9	Sàng tiêu chuẩn D300 cỡ: 5mm; 1,25mm; 0,315mm	TQ	3	ch	Hoạt động tốt
10	Máy dẫn vữa xi măng tiêu chuẩn	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
11	Dụng cụ Vica	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
12	Thùng hấp mẫu xi măng	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
13	Khuôn 40x40x160 kép 3, bằng nhựa	TQ	2	chiếc	Hoạt động tốt
14	Phiếu xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa xi măng, kèm bình tam giác 1000ml	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
15	Khuôn Le Chatelier	TQ	6	chiếc	Hoạt động tốt
16	Bộ gá nén mẫu xi măng 40x40mm	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
17	Bộ gá uốn mẫu xi măng 40x40x160mm	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
18	Bàn dẫn vữa xi măng	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
19	Máy xác định độ thấm bê tông điện tử	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
20	Bộ xi lanh nén đập đá dăm D150	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
21	Bộ xi lanh nén đập đá dăm D75	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
22	Phiếu xác định độ xốp của đá, không kèm thùng đong	VN	1	chiếc	Hoạt động tốt
23	Phiếu xác định độ xốp của cát, không kèm thùng đong	VN	1	chiếc	Hoạt động tốt
24	Thiết bị xác định hàm lượng sét của đá (Bình rửa đá)	VN	1	chiếc	Hoạt động tốt
25	Thiết bị xác định hàm lượng sét của cát (Bình rửa cát)	VN	1	chiếc	Hoạt động tốt
26	Bảng màu chuẩn	VN	1	chiếc	Hoạt động tốt
27	Dụng cụ hấp phụ nước của cát (Bộ côn chày hấp phụ nước của cát)	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
28	Bộ kim sắt xác định độ phong hoá của đá (3 chiếc/bộ)	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
29	Bộ xác định đương lượng cát	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
30	Thước đo hạt dài dẹt, tỷ lệ 1:3	VN	1	chiếc	Hoạt động tốt
31	Bộ dụng cụ xác định góc nghi tự nhiên của cát	VN	1	bộ	Hoạt động tốt

32	Thiết bị xác định góc cạnh của	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
33	Sàng D300mm dùng cho cát, đá, xi măng bao gồm các cỡ từ: 0.045mm-50mm + đáy, nắp	TQ	18	chiếc	Hoạt động tốt
34	Thùng dung trọng 1 lít (Hộc đóng)	VN	1	ch	Hoạt động tốt
35	Thùng dung trọng 2 lít (Hộc đóng)	VN	1	ch	Hoạt động tốt
36	Thùng dung trọng 5 lít (Hộc đóng)	VN	1	ch	Hoạt động tốt
37	Thùng dung trọng 10 lít (Hộc đóng)	VN	1	ch	Hoạt động tốt
38	Tủ sấy 300°C chỉ thị điện tử	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
39	Cân điện tử ALC 30kg (Shinko - Nhật)	TQ	1	ch	Hoạt động tốt
40	Bộ gá kéo bu lông dùng thử kéo Bulong	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
41	Máy nén CBR 50KN (loại dùng cung lực)	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
42	Bộ thí nghiệm giới hạn dẻo của đất	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
43	Thiết bị xác định giới hạn chảy casagrande	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
44	Cối Proctor tiêu chuẩn	VN	1	chiếc	Hoạt động tốt
45	Chày Proctor tiêu chuẩn	VN	1	chiếc	Hoạt động tốt
46	Máy đo điện trở đất	TQ	1	bộ	Hoạt động tốt
47	Bộ dao vòng lấy mẫu đất (loại dao to)	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
48	Phễu rót cát hiện trường	VN	1	bộ	Hoạt động tốt
49	Bình khối lượng riêng 1000ml (Bình tam giác cổ rộng)	TQ	1	chiếc	Hoạt động tốt
50	Bình khối lượng riêng 2000ml (Bình tam giác cổ rộng)	TQ	1	chiếc	Hoạt động tốt
51	Bình tỷ trọng đất 100ml	TQ	6	chiếc	Hoạt động tốt
52	Bình hút ẩm D240mm, băng thủy tinh	TQ	1	chiếc	Hoạt động tốt
53	Hộp nhôm D55x35	TQ	10	chiếc	Hoạt động tốt
54	Hộp nhôm D80x52	TQ	10	chiếc	Hoạt động tốt
55	Khay nhôm chứa mẫu	VN	3	chiếc	Hoạt động tốt
56	Khay chứa mẫu 550x550x50mm	VN	3	chiếc	Hoạt động tốt
57	Cân điện tử 620gx0,01g (Vibra Shinko-Nhật)	TQ	1	chiếc	Hoạt động tốt
58	Nhiệt kế điện tử	TQ	1	chiếc	Hoạt động tốt
59	Tỷ trọng kế 151H, 0,995 TO 1,038 G/ML	TQ	1	chiếc	Hoạt động tốt
60	Tỷ trọng kế 152H, -5 +60 G/LITRE	TQ	1	chiếc	Hoạt động tốt
61	Ống đóng thủy tinh 100ml	TQ	1	chiếc	Hoạt động tốt
62	Ống đóng thủy tinh 250ml	TQ	1	chiếc	Hoạt động tốt
63	Ống đóng thủy tinh 500ml	TQ	1	chiếc	Hoạt động tốt
64	Ống đóng thủy tinh 1000ml	TQ	1	chiếc	Hoạt động tốt

CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG ECC


 TÔNG GIÁM ĐỐC
 Vũ Văn Thúc

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH CÁN BỘ THÍ NGHIỆM VIÊN
(Kèm theo quyết định số: 01/2026/ECC/CBNLPTN ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Công ty cổ phần tư vấn và ứng dụng công nghệ xây dựng EEC)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn Bằng cấp, chứng chỉ	Chức vụ	Số Hợp đồng lao động
1	Vũ Văn Thoán	19/05/1979	1. Kỹ sư xây dựng - Trường Đại học kiến trúc 2. Giấy chứng nhận tham dự khóa đào tạo nhận thức chung quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017 số 02.139/CC-TSC do Công ty cổ phần tư vấn khoa học công nghệ quốc tế cấp ngày 01/10/2025. 3. Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm số 081101/VKHCN do Viện khoa học công nghệ xây dựng cấp ngày 15/5/2015	Trưởng phòng	
2	Trần Ngọc Dũng	12/12/1987	1. Kỹ sư xây dựng - Trường Đại Học Lương Thế Vinh 2. Giấy chứng nhận tham dự khóa đào tạo nhận thức chung quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017 số 01.139/CC-TSC do Công ty cổ phần tư vấn khoa học công nghệ quốc tế cấp ngày 01/10/2025. 3. Chứng chỉ TNV: thí nghiệm vừa, bê tông xi măng và vật liệu chế tạo số 0013/TNBT2025-DHXDHN do trường đại học xây dựng cấp ngày 01/10/2025.	Phó phòng	Hợp đồng lao động số 06/2025/HDLĐ, ký ngày 18 tháng 9 năm 2025
3	Nguyễn Hoàng Thiện	12/10/1996	1. Chứng chỉ thí nghiệm viên: Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông số 0217/SCTC025-DHXDHN do trường đại học Hà nội cấp ngày 11/9/2025		Hợp đồng lao động số 07/2025/HDLĐ, ký ngày 18 tháng 9 năm 2025
4	Đặng Văn Cường	06/12/1984	1. Chứng chỉ thí nghiệm viên: Thí nghiệm kim loại và liên kết hàn số 0007/KL2025-DHXDHN do trường đại học Hà nội cấp ngày 08/10/2025	Nhân viên	Hợp đồng lao động số 05/2025/HDLĐ, ký ngày 18 tháng 9 năm

					2025
5	Bùi Mạnh Long	12/12/2993	1, Cử nhân địa chất công trình; 2, Chứng chỉ thí nghiệm viên chuyên ngành vật liệu xây dựng số 20.162.24/VKCN-TNV do Viện Khoa học công nghệ giao thông vận tải cấp ngày 25/3/2024	Nhân viên	Hợp đồng lao động số 17/2026/HDLD, ký ngày 05 tháng 2 năm 2026
6	Bùi Quang Huy	07/2/2000	1, Chứng chỉ thí nghiệm viên lĩnh vực thử áp lực đường ống nước số 31.158.23/VKCN-TNV do Viện Khoa học công nghệ giao thông vận tải cấp ngày 20/11/2023; 1, Chứng chỉ thí nghiệm viên lĩnh vực xác định tính chất hóa học của nước và vật liệu xây dựng số 16.1163.24/VKCN-TNV do Viện Khoa học công nghệ giao thông vận tải cấp ngày 19/3/2024; 1, Chứng chỉ thí nghiệm dây dẫn và phương pháp đo điện trở tiếp địa 62.159.23/VKCN-TNV do Viện Khoa học công nghệ giao thông vận tải cấp ngày 18/12/2023	Nhân viên	Hợp đồng lao động số 18/2026/HDLD, ký ngày 05 tháng 2 năm 2026

CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG ECC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Thúc